TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 11/2023/HNGĐ-ST
Ngày: 03-01-2023
V/v Tranh chấp ly hôn.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Đặng Thị Bích Loan

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Phạm Thị Hồng Hương
2. Bà Lê Thị Nhanh

- Thư ký phiên tòa: Bà Phạm Thị Mỹ Tây - Thư ký Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Không tham gia.

Ngày 03 tháng 01 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh (số 26 đường Lê Thánh Tôn, phường Bến Nghé, Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh) xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự sơ thẩm thụ lý số 430/2022/TLST-HNGĐ ngày 03 tháng 10 năm 2022 về việc "Tranh chấp ly hôn" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 6524/2022/QĐXXST-HNGĐ ngày 23 tháng 12 năm 2022, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn*: Bà Hồ Nguyễn Thúy A, sinh năm 1994

Địa chỉ: B3.01 Khu căn hộ B, số 685 đường C, phường T, quận P, Thành phố Hồ Chí Minh.

- *Bị đơn*: Ông Phanle Nam David T, sinh năm 1987

Quốc tịch: Hoa Kỳ

Địa chỉ: 170 Chateau LA Salle DR, San Jose CA 95111, Hoa Kỳ.

(Các đương sự đề nghị xét xử vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 13/7/2022 và tại Bản tự khai ngày 24/10/2022, nguyên đơn – bà Hồ Nguyễn Thúy A trình bày:

Năm 2018, bà An và ông Phanle Nam David T tự nguyện kết hôn và đăng ký theo Giấy chứng nhận kết hôn số 57 ngày 24/4/2018 của Ủy ban nhân dân quận P,

Thành phố Hồ Chí Minh.

Sau khi kết hôn, vợ chồng chỉ sống chung với nhau thời gian rất ngắn ở Việt Nam, do công việc nên ông Phanle Nam David T phải trở về Hoa Kỳ, vợ chồng bắt đầu phát sinh mâu thuẫn nguyên nhân do bất đồng về quan điểm sống và không có tiếng nói chung, các mâu thuẫn cứ thế kéo dài mặc dù cả hai đã nhiều lần tìm cách hàn gắn nhưng không có kết quả, sau đó cả hai ít liên lạc, mỗi người có cuộc sống riêng, không còn quan tâm đến nhau nữa.

Bà An cho rằng không thể tiếp tục đời sống vợ chồng với ông Phanle Nam David T, mục đích hôn nhân không đạt được nên yêu cầu được ly hôn.

Về con chung, tài sản chung và nợ chung: Không có và không yêu cầu Tòa án giải quyết.

** Tại Bản tự khai đề ngày 05/12/2022 (đã được Tổng Lãnh sự quán nước Cộng hòa XHCN Việt Nam tại San Francisco, Hoa Kỳ chứng thực lãnh sự ngày 05/12/2022), bị đơn – ông Phanle Nam David T trình bày:*

Ông Phanle Nam David T và bà Hồ Nguyễn Thúy A tự nguyện kết hôn và đăng ký theo Giấy chứng nhận kết hôn số 57 ngày 24/4/2018 của Ủy ban nhân dân quận P, Thành phố Hồ Chí Minh.

Ông Phanle Nam David T cho rằng vợ chồng đã sống xa cách, tình cảm không còn nên đồng ý ly hôn theo yêu cầu của bà An.

Về con chung, tài sản chung và nợ chung: Không có và không yêu cầu Tòa án giải quyết.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. Về thủ tục tố tụng:

Quan hệ tranh chấp giữa bà Hồ Nguyễn Thúy A và ông Phanle Nam David T là Ly hôn theo yêu cầu của một bên được quy định tại Điều 56 Luật Hôn nhân và Gia đình, tranh chấp này thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án theo quy định tại khoản 1 Điều 28 Bộ luật Tố tụng dân sự. Nguyên đơn có nơi cư trú tại Thành phố Hồ Chí Minh, bị đơn có nơi cư trú tại Hoa Kỳ nên Tòa án có thẩm quyền giải quyết là Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh theo quy định tại khoản 1 Điều 37 và khoản 1 Điều 40 Bộ luật Tố tụng dân sự.

Trong quá trình tố tụng, sau khi cung cấp lời khai và trình bày ý kiến, nguyên đơn - bà Hồ Nguyễn Thúy A và bị đơn - ông Phanle Nam David T đều đề nghị Tòa án xét xử vắng mặt, Hội đồng xét xử nhận thấy việc vắng mặt của các đương sự tại phiên tòa không gây ảnh hưởng hoặc làm thay đổi nội dung vụ án đồng thời phù hợp với khoản 1 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự nên chấp nhận.

[2]. Về yêu cầu của đương sự:

Căn cứ Giấy chứng nhận kết hôn số 57 ngày 24/4/2018 của Ủy ban nhân dân quận P, Thành phố Hồ Chí Minh thì quan hệ hôn nhân giữa bà Hồ Nguyễn Thúy A

và ông Phanle Nam David T là hợp pháp theo quy định tại Điều 9 Luật Hôn nhân và Gia đình.

Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ và lời trình bày của nguyên đơn - bà Hồ Nguyễn Thúy A và bị đơn - ông Phanle Nam David T thì sau khi kết hôn ông Phanle Nam David T sang Hoa Kỳ sinh sống và làm việc nên vợ chồng chung sống với nhau khoảng thời gian rất ngắn, khi xảy ra mâu thuẫn thì không tìm được tiếng nói chung và cứ thế kéo dài mặc dù cả hai đã nhiều lần tìm cách hàn gắn nhưng không có kết quả. Bên cạnh đó, hiện cả hai đang sinh sống và làm việc ở hai đất nước khác nhau nên khó có khả năng hàn gắn tình cảm vợ chồng, mục đích hôn nhân không đạt được, cả bà An và ông Phanle Nam David T đều đồng ý ly hôn để ổn định cuộc sống riêng. Hội đồng xét xử xét thấy cuộc sống chung giữa bà An và ông Phanle Nam David T không thể kéo dài, việc ly hôn là cần thiết, là nguyện vọng chính đáng đồng thời phù hợp với quy định tại khoản 1 Điều 56 Luật Hôn nhân và Gia đình nên có cơ sở chấp nhận.

Về con chung, tài sản chung và nợ chung: Bà An và ông Phanle Nam David T đều khai không và không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[3]. Về án phí: Nguyên đơn - bà Hồ Nguyễn Thúy A phải chịu án phí sơ thẩm theo luật định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Điều 147 và Điều 479 Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ khoản 1 Điều 56 Luật Hôn nhân và Gia đình;

Căn cứ Luật phí, lệ phí số 97/2015/QH13 ngày 25 tháng 11 năm 2015 và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án,

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn - bà Hồ Nguyễn Thúy A.

- Về quan hệ vợ chồng: Bà Hồ Nguyễn Thúy A được ly hôn với ông Phanle Nam David T.

- Về con chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về tài sản chung và nợ chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2. Về án phí: Bà Hồ Nguyễn Thúy A phải chịu 300.000 (ba trăm ngàn) đồng án phí dân sự sơ thẩm, được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000 (ba trăm ngàn) đồng theo biên lai số AA/2021/0002802 ngày 05/8/2022 của Cục Thi hành án dân sự Thành phố Hồ Chí Minh. Bà Hồ Nguyễn Thúy A không phải nộp thêm án phí dân sự sơ thẩm.

3. Về quyền kháng cáo:

Bà Hồ Nguyễn Thúy A được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày bản án được tống đạt hợp lệ hoặc niêm yết hợp lệ theo quy định của pháp luật.

Ông Phanle Nam David T được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 01 (một) tháng kể từ ngày bản án được tống đạt hợp lệ hoặc niêm yết hợp lệ theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:
- TAND Tối cao;
- TAND Cấp cao tại Tp.HCM;
- VKSND Tp.HCM;
- Cục THA dân sự Tp.HCM;
- UBND quận P, Tp. HCM;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ, VT.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Đặng Thị Bích Loan